

Số: 350/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 02 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới
(lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thi và tuyển sinh) thuộc phạm vi,
chức năng quản lý Nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 32/TTr-SGDĐT ngày 01/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 06 danh mục thủ tục hành chính mới (lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thi và tuyển sinh) thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo.

(có danh mục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...
ly

Nơi nhận:

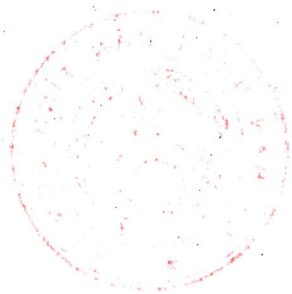
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ; (b/c)
- Thường trực tỉnh ủy; (b/c)
- Thường trực HĐND tỉnh; (b/c)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, N (15b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh

1950





DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI (LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, THI VÀ TUYỂN SINH)
THỰC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ban hành kèm theo Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 02/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. CẤP TỈNH: 06 danh mục thủ tục hành chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	28 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển là 23 ngày kể từ ngày thông báo kế hoạch cử tuyển công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và miễm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo; - Chậm nhất là 05	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	Nghị định số 141/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số

Handwritten signature

		ngày làm việc trước ngày xét tuyển, hội đồng cử tuyển phải lập danh sách người có đủ tiêu chuẩn dự tuyển học theo chế độ cử tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo					
2	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 14/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
3	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

			đục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	chính		Kiến đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 14/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
4	Sắp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 14/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
5	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	30 ngày làm việc, kể từ ngày được hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Trực tiếp hoặc qua	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của

		hợp lệ	quả Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	dịch vụ bưu chính		Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 14/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
6	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính	Không	Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xếp hạng và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trung tâm giáo dục thường xuyên.